

Số: 3773/VKSTC-V16
V/v giải đáp một số khó khăn,
wướng mắc trong công tác thi đũa,
khen thưởng

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian qua, một số đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân (KSND) có văn bản báo cáo khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đũa, khen thưởng. Sau khi tổng hợp báo cáo của các đơn vị, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao giải đáp như sau:

1. Hướng dẫn việc thực hiện đối với cá nhân được “biệt phái” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01): “Cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị mới trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do đơn vị cũ xem xét, quyết định và được đơn vị mới xác nhận”.

Giải đáp

Hướng dẫn cụ thể đã được nêu tại mục 5 Hướng dẫn số 15/HD-VKSTC ngày 12/01/2022 về công tác thi đũa, khen thưởng, xét tặng Kỷ niệm chương năm 2022 “...Đối với công chức trong thời gian biệt phái, việc xét khen thưởng do đơn vị cũ xem xét, quyết định theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01. Đối với công chức thuộc biên chế VKSND tối cao, nếu thời gian biệt phái từ 01 năm trở lên thì xét thi đũa, khen thưởng tại đơn vị có công chức, viên chức được biệt phái đến”.

2. Việc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đũa cơ sở” cho cá nhân là Viện trưởng VKSND cấp huyện hoặc Trưởng phòng thuộc VKSND cấp tỉnh có phải đáp ứng đủ các tiêu chí như quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 01 hay không?

Giải đáp

Khoản 2 Điều 15 Thông tư 01 quy định khi xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đũa cơ sở” cho cá nhân chỉ áp dụng đối với Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao và Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, không áp dụng đối với Viện trưởng VKSND cấp huyện hoặc Trưởng phòng thuộc VKSND cấp tỉnh.

3. Theo khoản 3, Điều 15 của Thông tư số 01 quy định tỉ lệ cá nhân là lãnh đạo được công nhận “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tối đa không quá 50% trong tổng số lãnh đạo cấp mình là không phù hợp, đề nghị nên bỏ vì sẽ bị lệ thuộc vào tỉ lệ quy định này; trường hợp công chức và người lao động còn lại của đơn vị cấp huyện không đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thì có được xét cho lãnh đạo vượt quá 50% hay không?

Giải đáp

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91) quy định chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác. Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 01 quy định tỉ lệ lãnh đạo mỗi cấp khi xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 50% số lãnh đạo cấp mình nhằm đảm bảo yêu cầu nêu trên.

Quy định tỉ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở không quá 15% là tỉ lệ tối đa, không phải là tỉ lệ bắt buộc phải đủ 15%, do đó trường hợp công chức và người lao động còn lại của đơn vị cấp huyện không đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì không xét cho lãnh đạo vượt quá 50% theo quy định hiện hành.

4. Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01 quy định không xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đối với đơn vị mới thành lập tính đến thời điểm tổng kết thi đua chưa đủ 10 tháng hoạt động.

Giải đáp

Vấn đề này, Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, nghiên cứu, tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định để phù hợp với các quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

5. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Thông tư số 01 quy định Tập thể lao động xuất sắc phải có cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở áp dụng đối với cấp phòng ở VKSND cấp cao khi đơn vị xét thi đua còn gặp khó khăn khi thành tích của cả tập thể A thì vượt trội nhưng xét thành tích cá nhân thuộc tập thể A đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở thì không nổi trội so với cá nhân tập thể B.

Giải đáp

Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành quy định bắt buộc tiêu chuẩn xét, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì trong tập thể đó phải có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Như vậy, trong tập thể đó không có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thì tập thể đó không được xét, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

6. Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 01 quy định danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được công nhận không quá 1/3 tổng số tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của đơn vị. Tuy nhiên, hiện nay Luật Thi đua, khen thưởng không quy định về tỉ lệ tập thể được công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”. Mặt khác, thực tiễn thấy rằng đối với tập thể lớn như đơn vị cấp Vụ và VKSND cấp tỉnh, thì hàng năm VKSND tối cao xét công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” lại không bị hạn chế bởi tỉ lệ. Đề nghị sửa đổi

Thông tư số 01 theo hướng không giới hạn tỷ lệ số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc nếu có thì nên để ở mức 50% để các đơn vị mà có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có kết quả, hiệu quả công tác tương đương nhau thì vẫn được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Giải đáp

Việc này, Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, nghiên cứu, tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định để phù hợp với các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Theo quy định của VKSND tối cao thì chỉ có đơn vị từ VKSND cấp tỉnh trở lên mới được xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Tuy nhiên Luật Thi đua, khen thưởng không quy định hạn chế đơn vị cấp tỉnh trở lên mới được xét tặng danh hiệu này. Việc quy định như vậy không tạo được động lực phấn đấu đối với VKSND cấp huyện để được tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”. Đề nghị mở rộng thêm quy định đơn vị VKSND cấp huyện vẫn được xem xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Giải đáp

Điều 12 Nghị định số 91 quy định việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất để tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các khối, cụm thi đua do bộ, ban ngành tổ chức.

Điều 11 Nghị định số 91 quy định việc xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể được lựa chọn trong số các tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành.

Điều 11 Thông tư số 01 quy định tổ chức thi đua cụm, khối là các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh. Do đó chưa quy định đơn vị VKSND cấp huyện được xem xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, nghiên cứu, tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao.

8. Bảng tóm tắt quy trình khen thưởng Huân chương đối với cá nhân về quá trình công hiến lâu dài liên tục chưa đưa chức danh Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND cấp tỉnh vào ô tương ứng. Đề nghị hướng dẫn khen thưởng quá trình công hiến đối với các chức danh này.

Giải đáp

Điều 42 Nghị định số 91 quy định cụ thể chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình công hiến, các đơn vị đối chiếu chức danh cụ thể đề nghị khen thưởng.

9. Quy định đối với khen thưởng cấp Nhà nước như “Huân chương” các loại là phải đạt thành tích liên tục, nếu bị gián đoạn thì phải bắt đầu lại từ đầu, điều này không chỉ mang tính cộng dồn thành tích theo thâm niên mà còn làm giảm tính phấn đấu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, không

khuyến khích được sự nỗ lực của cá nhân. Đề nghị VKSND tối cao kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng theo hướng: Đối với một số hình thức khen thưởng như “Huân chương” các loại theo hướng thành tích thì phải liên tục nhưng thời điểm tính thành tích có thể chấp nhận cả trường hợp không liền kề mốc đạt điều kiện ban đầu.

Giải đáp

Nghị định số 91, Thông tư số 01 quy định phải đạt thành tích liên tục, Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, tổng hợp để kiến nghị giải quyết.

10. Việc xét Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Kiểm sát” theo khoản 3 Điều 28 Thông tư 01 và mục 4.2 Hướng dẫn số 16/HD-VKSTC ngày 22/01/202 “... bản tóm tắt công lao đóng góp cho sự phát triển của ngành KSND do đơn vị trình lập cho cá nhân ngoài ngành KSND theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Thông tư số 01”. Năm 2021 có đơn vị đề nghị cho 05 cá nhân ngoài Ngành có công lao đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của ngành KSND nhưng không thống nhất vì cho rằng chỉ xét tặng vào dịp kỷ niệm 60 năm hoặc 65 năm thành lập Ngành gây khó khăn khi yêu cầu các cá nhân báo cáo công lao đóng góp nhưng lại không được xét tặng Kỷ niệm chương.

Giải đáp

Khoản 2 Điều 49 Thông tư số 01 không quy định cá nhân ngoài Ngành được xét tặng Kỷ niệm chương phải lập Báo cáo công lao đóng góp, đơn vị trình có trách nhiệm lập bản tóm tắt công lao đóng góp của cá nhân đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho sự phát triển của ngành KSND; theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 thì năm tròn là năm có chữ số cuối cùng là “0”, năm khác là năm có các chữ số cuối cùng còn lại, không còn “năm lẻ 5”.

Việc xét, tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân ngoài Ngành thực hiện theo Hướng dẫn hàng của VKSND tối cao.

11. Một số hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (như Huân chương Lao động các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...), việc ra quyết định khen thưởng thông thường sẽ kéo dài sang năm sau của năm đề nghị, như vậy tính thành tích năm tiếp theo kể từ năm đã đề nghị hay năm có quyết định, bởi Luật Thi đua, khen thưởng quy định “Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động”... và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ...”; nếu tính từ năm có quyết định sẽ mất 02 năm phần đầu của đơn vị.

Giải đáp

Khoản 6 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91 quy định cụ thể “Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước”.

12. Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 01 quy định: “Việc xét, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, Hội Luật gia, Hội Cựu chiến binh thực hiện theo hướng dẫn của Cơ quan trung ương của các tổ chức trên và theo thẩm quyền của Viện trưởng VKSND tối cao”. Đề nghị sửa lại thành: “Việc xét, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, Hội Luật gia, Hội Cựu chiến binh thực hiện theo hướng dẫn của Cơ quan trung ương của các tổ chức trên và theo thẩm quyền quy định tại Điều 38 Thông tư này” (bổ sung thêm thẩm quyền của Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao có tư cách pháp nhân).

Giải đáp

Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, nghiên cứu, tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao.

13. Tại mục 5 trong Thông báo số 76/TB-VKSTC ngày 08/4/2022 của VKSND tối cao rút kinh nghiệm về việc xét, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng: Một số đơn vị đề nghị khen thưởng trùng thành tích vừa đề nghị Lao động tiên tiến, vừa đề nghị tặng Giấy khen.

Giải đáp

Theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Nghị định số 91 và khoản 3 Điều 27 Thông tư số 01 thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét quyết định tặng Giấy khen cho cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một công việc.

14. Khó khăn khi thực hiện khoản 3 Điều 12 Thông tư số 01 “Bình chọn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong cụm, khối thi đua khi tham gia phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) do ngành KSND tổ chức để đề nghị tặng “Bằng khen” của Viện trưởng VKSND tối cao”. Quá trình thực hiện các cụm, khối còn lúng túng, chưa rõ có thể áp dụng, tổ chức bình xét, đề nghị khen thưởng tập thể xuất sắc, tiêu biểu trong cụm, khối đối với các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) nào trong năm.

Giải đáp

Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), VKSND tối cao sẽ có hướng dẫn cụ thể về việc đề nghị khen thưởng đối với từng phong trào.

15. Khoản 4 Điều 20 và điểm a khoản 2 Điều 21 Thông tư số 01 quy định mỗi cụm, khối thi đua được đề nghị xét, tặng không quá 02 Cờ thi đua của Chính phủ và 04 Cờ thi đua ngành KSND. Việc chia các cụm, khối thi đua và phân bổ số lượng Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ thi đua ngành KSND cho các cụm, khối thi đua như hiện nay là chưa hợp lý, công bằng (cụm, khối thi đua ít nhất có 03 đơn vị; cụm, khối nhiều nhất có 08 đơn vị). Do đó, đề nghị xem xét lại việc chia cụm, khối thi đua và phân bổ chỉ tiêu Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ thi đua ngành KSND giữa các cụm, khối thi đua theo hướng: Nếu giữ nguyên số lượng các

cum, khôi thi đua thì quy định tỷ lệ % xét tặng Cờ đối với các cum, khôi thi đua như vậy mới hợp lý, công bằng để các đơn vị cùng phấn đấu thi đua.

Giải đáp

Việc tổ chức thi đua theo cum, khôi quy định tại Điều 11 Thông tư số 01 đã căn cứ đặc điểm về vị trí địa lý, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động của các địa phương, đơn vị cho phù hợp. Việc quy định mỗi cum, khôi thi đua được đề nghị xét, tặng không quá 02 Cờ thi đua của Chính phủ hay 04 Cờ thi đua ngành KSND, không có nghĩa là các cum, khôi thi đua sẽ được xét đủ số lượng Cờ. Trên cơ sở đề nghị của các cum, khôi thi đua, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND sẽ xem xét thành tích toàn diện của các đơn vị trong toàn Ngành để quyết định số lượng Cờ bảo đảm thực chất, công bằng.

16. Thông tư số 01 mới chỉ quy định nhiệm vụ của Cụm trưởng, Khôi trưởng, chưa quy định nhiệm vụ của các thành viên trong Cụm, Khôi thi đua.

Giải đáp

Điểm 3 mục II của Hướng dẫn số 31/HD-VKSTC ngày 10/9/2019 về tổ chức và hoạt động của cum, khôi thi đua trong ngành KSND đã quy định rất cụ thể nhiệm vụ của các thành viên trong Cụm, Khôi thi đua.

17. Đề nghị bỏ đoạn 2 điểm a khoản 4 Điều 20 Thông tư số 01 do không còn phù hợp với thực tiễn, cụ thể bỏ nội dung “Trường hợp cum, khôi thi đua đề nghị vượt quá số lượng cờ theo quy định trên, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND trình Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, quyết định”.

Giải đáp

Trường hợp cum, khôi thi đua đề nghị vượt quá số lượng Cờ theo quy định, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND trình Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, quyết định, do đó không có căn cứ để xem xét sửa đổi.

18. Điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư 01 quy định danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành KSND” có nêu tiêu chuẩn “Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Viện trưởng VKSND tối cao xem xét, công nhận hoặc có đề án, chuyên đề đã được nghiệm thu, áp dụng trong thực tiễn”, như vậy sáng kiến được công nhận trong năm đề nghị hay tính cả những sáng kiến đã được công nhận trong 3 năm xem xét đề nghị công nhận danh hiệu.

Giải đáp

Theo quy định khoản 1 Điều 16 Thông tư 01 thì sáng kiến được công nhận trong thời gian 03 năm xem xét đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua ngành KSND”.

19. Việc tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01 có hai năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian đó có 02 sáng kiến nhưng không quy định rõ là mỗi năm phải có 01 sáng kiến hay trong thời gian đó có 02 sáng

kiến thì đủ tiêu chuẩn đề nghị Viện trưởng VKSND tặng Bằng khen; đề nghị hướng dẫn về 5 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở là mỗi năm 1 sáng kiến được công nhận hay chỉ cần 5 năm có tổng cộng 5 sáng kiến được công nhận (không nhất thiết hằng năm đều phải có sáng kiến được công nhận) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Thông tư số 01; trường hợp tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho cá nhân theo điểm đ khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01 quy định đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, chỉ cần 01 sáng kiến cơ sở mâu thuẫn với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91 và các Hướng dẫn hàng năm của VKSND tối cao (bắt buộc phải có 02 sáng kiến được công nhận).

Giải đáp

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có 02 năm trở liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận (không bắt buộc mỗi năm phải có 01 sáng kiến) thì đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao. Việc xem xét đánh giá, xếp loại công chức, viên chức người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải đảm bảo đúng tiêu chí theo quy định tại Điều 8, Điều 13 Quy chế về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-VKSTC ngày 04/10/2021.

- Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định bắt buộc cá nhân mỗi năm phải có 01 sáng kiến được công nhận, chỉ cần trong thời gian đề nghị có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở thuộc trường hợp được đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Điều kiện cần và đủ đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho cá nhân có 02 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hoặc 02 năm liên tục được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có 01 năm đạt Chiến sỹ thi đua cơ sở, 01 năm được đánh giá phân loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bắt buộc phải có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở được công nhận.

Quy định tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao tại điểm đ khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01 có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng tiếp thu, tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao sửa đổi cho phù hợp với quy định hiện hành.

20. Do đặc thù hoạt động công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, không chuyên nghiên cứu giải pháp về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nên rất khó để một sáng kiến được công nhận là sáng kiến trong Ngành. Do đó, nếu dựa vào điều kiện là cá nhân phải có sáng kiến để làm căn cứ xét công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” thì sẽ có rất ít cá nhân trong ngành KSND có thể đạt được danh hiệu này.

Giải đáp

Theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 9 Nghị định số 91, Điều 15 Thông tư số 01 thì cá nhân nếu không có sáng kiến cơ sở, đề tài nghiên cứu khoa học, đề án, chuyên đề đã được nghiệm thu áp dụng tại đơn vị nêu được Viện trưởng VKSND tối cao tặng Bằng khen, Giấy khen đột xuất trong năm công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vẫn đủ tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

21. Khó khăn cho đơn vị tham mưu và Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cơ sở trong việc xác định tính trùng lặp của sáng kiến như: Về phạm vi không gian, thời gian; tỷ lệ trùng lặp giữa các sáng kiến cũ được tác giả phát triển lên về nội dung, phương pháp... Đề xuất quy định tỷ lệ cho phép trùng lặp của sáng kiến là $\leq 30\%$.

Giải đáp

Theo quy định tại Điều 7 Quy chế xét, công nhận sáng kiến thì điều kiện xét, đề nghị công nhận sáng kiến (kể cả sáng kiến đã được công nhận được tác giả phát triển lên về nội dung, phương pháp) nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc “có tính mới”, “không trùng với sáng kiến của người khác được công nhận”, “mang lại hiệu quả thiết thực”.

22. Hiện nay ngành KSND chưa có quy định về thời hạn bảo lưu sáng kiến là bao nhiêu năm kể từ năm được công nhận sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, nâng lương...

Giải đáp

Sáng kiến ngành KSND đã được công nhận năm nào thì được tính từ năm đó để áp dụng cho thời gian xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

23. Hướng dẫn trường hợp nào bài viết được đăng trên Tạp chí Kiểm sát hoặc các Tạp chí khoa học khác được công nhận là sáng kiến.

Giải đáp

Bài viết được đăng trên Tạp chí Kiểm sát hoặc các Tạp chí khoa học khác, thì việc công nhận sáng kiến được thực hiện theo trình tự, thủ tục tại Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-VKSTC ngày 19/12/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao và Hướng dẫn số 29/HD-VKSTC ngày 02/7/2021 của VKSND tối cao.

24. Hiện nay, một số quy định trong Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-VKSTC ngày 19/12/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao không còn phù hợp với thực tế như: thời hạn gửi hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến ngành Kiểm sát nhân dân quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 15 của Quy chế; phiếu chấm điểm sáng kiến dành cho các thành viên của Hội đồng; thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến... Đề nghị nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với Hướng dẫn số 29/HD-VKSTC ngày 02/7/2021 của VKSND tối cao.

Giải đáp

Vụ Thi đua - Khen thưởng tiếp thu, nghiên cứu, tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao xem xét.

25. Đề xuất tăng kinh phí thi đua, khen thưởng cho VKSND địa phương để chủ động hơn trong việc phát động và tổ chức các phong trào thi đua.

Giải đáp

Khoản 3 Điều 52 Thông tư số 01 quy định “Hàng năm, căn cứ quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí phục vụ công tác thi đua, khen thưởng gửi Cục Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao quyết định việc phân bổ”, không thuộc thẩm quyền của Vụ Thi đua - Khen thưởng.

26. Xem xét thưởng tiền cho cá nhân khi được xét, tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Kiểm sát.

Giải đáp

Theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định thưởng tiền cho cá nhân được tặng Kỷ niệm chương nên không có cơ sở để xem xét.

27. Việc chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân sau khi nhận Quyết định khen thưởng bị kéo dài, đề nghị Vụ Thi đua - Khen thưởng phối hợp Cục Kế hoạch - Tài chính VKSND tối cao trong việc thực hiện chuyển kinh phí khen thưởng để kịp thời động viên các tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Giải đáp

Hiện nay, Văn phòng VKSND tối cao thực hiện việc chi tiền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau khi có Quyết định khen thưởng theo quy định hiện hành, Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận và phối hợp cùng Văn phòng VKSND tối cao kịp thời chi tiền thưởng theo quy định.

28. Phần mềm thi đua, khen thưởng của Ngành chưa sử dụng được nên công tác quản lý, tổng hợp vẫn đang thực hiện thủ công truyền thống. Đề nghị tăng cường công tác quản trị mạng về phần mềm thi đua, khen thưởng để kịp thời hướng dẫn, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị cấp dưới trong quá trình thực hiện.

Giải đáp

Phần mềm thi đua, khen thưởng ngành KSND hiện nay chưa thực sự đáp ứng yêu cầu công tác thi đua, khen thưởng, chưa liên kết với phần mềm quản lý công chức, viên chức và phần mềm công tác thanh tra trong Ngành; Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, nghiên cứu, báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao nâng cấp và liên kết với các phần mềm khác của Ngành để sử dụng hiệu quả.

29. Đề nghị VKSND tối cao tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác thi đua, khen thưởng để nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng cho các đơn vị trong ngành KSND.

Giải đáp

Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, nghiên cứu những nội dung cần tập huấn về công tác thi đua, khen thưởng và lựa chọn hình thức tập huấn phù hợp, báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành.

30. Đề nghị hướng dẫn cụ thể tiêu chí 21 phần C- Điểm thưởng “Tham mưu cho cấp ủy địa phương trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Giải đáp

Đơn vị tham mưu cho cấp ủy địa phương trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (nếu có). Thành tích được cấp ủy địa phương ghi nhận, có tài liệu bằng văn bản chứng minh như: Bằng khen, Giấy khen, Thư khen ...

31. Đối với các vướng mắc về tiêu chí chấm điểm xếp loại thi đua ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-VKSTC ngày 25/11/2020, Vụ Thi đua - Khen thưởng tiếp thu, nghiên cứu tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với chỉ tiêu cơ bản đánh giá công tác nghiệp vụ của ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020.

Trong thời gian chờ sự thay đổi các chỉ tiêu, đề nghị các đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

32. Việc thực hiện Hướng dẫn số 19/HD-VKSTC ngày 29/4/2020 của VKSND tối cao gây khó khăn cho công tác xét thi đua, khen thưởng cuối năm vì việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức và việc xét thi đua được thực hiện cùng một thời gian vào thời điểm kết thúc năm công tác khi chờ có kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức thì thời gian xét thi đua, khen thưởng đã hết hạn theo yêu cầu của VKSND tối cao. Đề nghị điều chỉnh thời gian của hai nội dung này phù hợp với thực tế.

Giải đáp

Điều 21 Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-VKSTC ngày 04/10/2021 quy định thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động như sau: *“Việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động được thực hiện theo từng năm công tác (từ ngày 01 tháng 12 năm trước đến ngày 30 tháng 11 của năm đánh giá), trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm và hoàn thành trước ngày 05 tháng 12 hàng*

năm”. Do đó, các đơn vị chủ động thực hiện theo quy định nêu trên để kịp tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

33. Khi hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị nộp hồ sơ thi đua, Vụ Thi đua - Khen thưởng nên gửi kèm theo danh mục tài liệu cần có trong hồ sơ và có hướng dẫn cụ thể để tạo điều kiện cho các đơn vị thực hiện kịp thời, thống nhất, đúng quy định và kéo dài thời hạn để các đơn vị gửi hồ sơ thi đua.

Giải đáp

Hàng năm, VKSND tối cao đều ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng, thời hạn gửi hồ sơ cho các phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng cấp nhà nước, khen thưởng thường xuyên, đột xuất cũng như trước thời điểm kết thúc các Phong trào thi đua đã ban hành các văn bản đôn đốc các đơn vị. Do đó, các đơn vị phải chủ động về thời gian tiến hành tổng kết, bình xét, đề nghị các danh hiệu thi đua gửi về VKSND tối cao theo hạn định.

34. Mẫu báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân trong đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ đang được sử dụng chung cho một số hồ sơ đề nghị khen thưởng là chưa hợp lý và chưa đầy đủ, cần tách riêng để dễ thực hiện.

Giải đáp

Vụ Thi đua - Khen thưởng tiếp thu, hiện đang nghiên cứu, xây dựng Mẫu báo cáo chi tiết, cụ thể, báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao cho ý kiến để ban hành cho các đơn vị áp dụng thống nhất.

35. Đề nghị bổ sung thêm thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan VKSND tối cao là Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xét thi đua, khen thưởng.

Giải đáp

Vụ Thi đua - Khen thưởng ghi nhận, nghiên cứu, tổng hợp chung báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao.

Trên đây là giải đáp của VKSND tối cao về một số nội dung khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng, trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về VKSND tối cao (Vụ Thi đua - Khen thưởng) để tổng hợp giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Hải Trâm - Phó Viện trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V16.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

(Đã ký)

Mai Trung Thành